

Số: TVHN-254 /DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

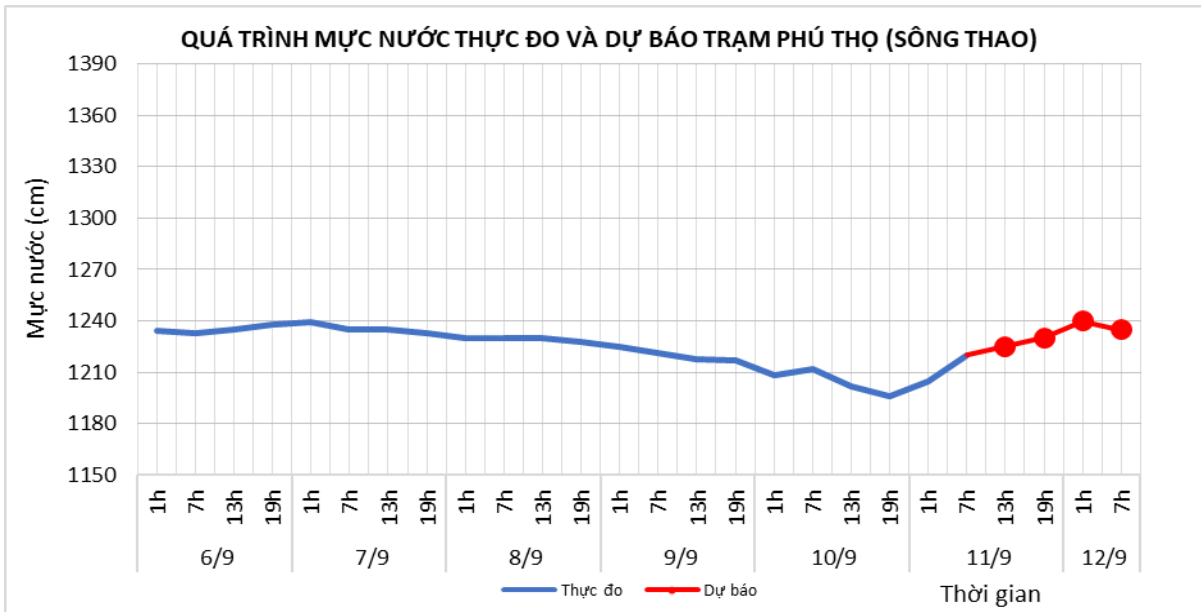
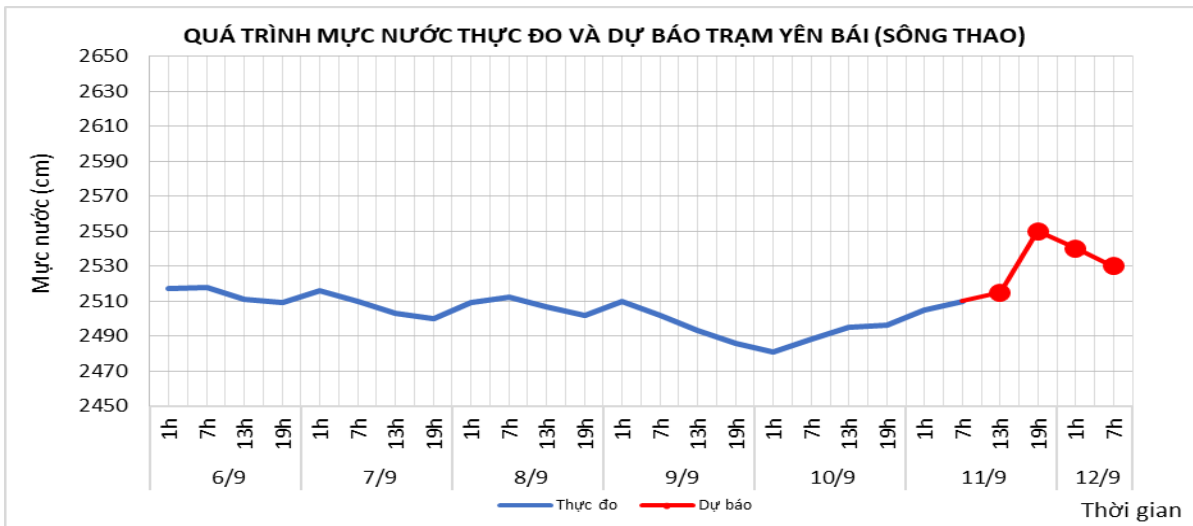
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



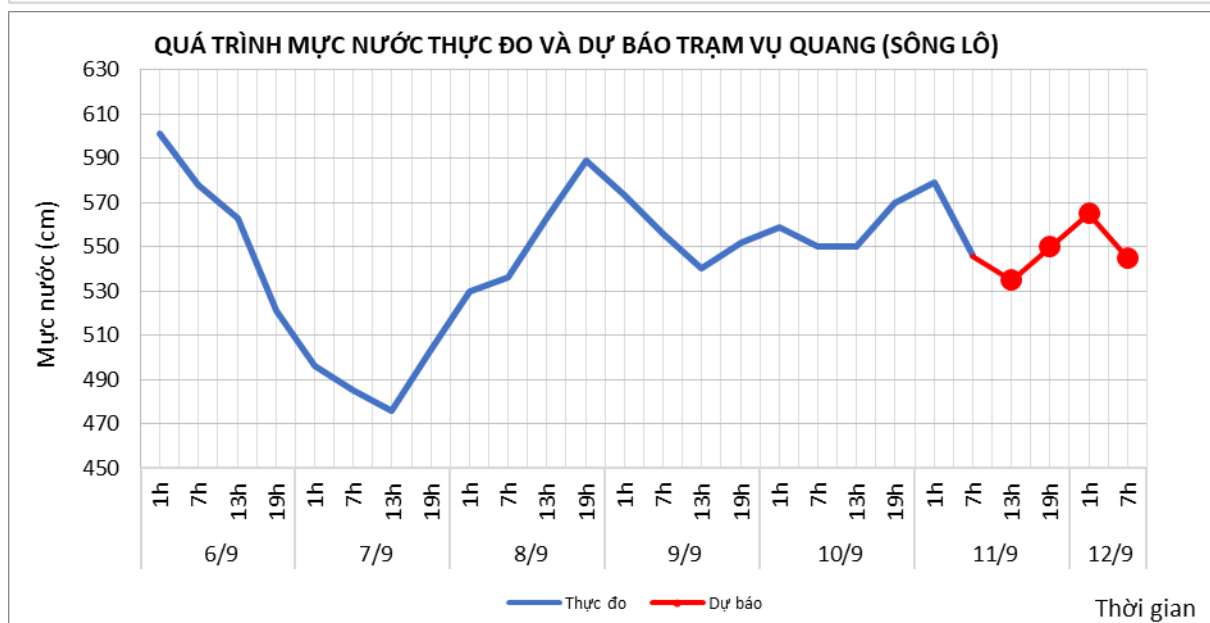
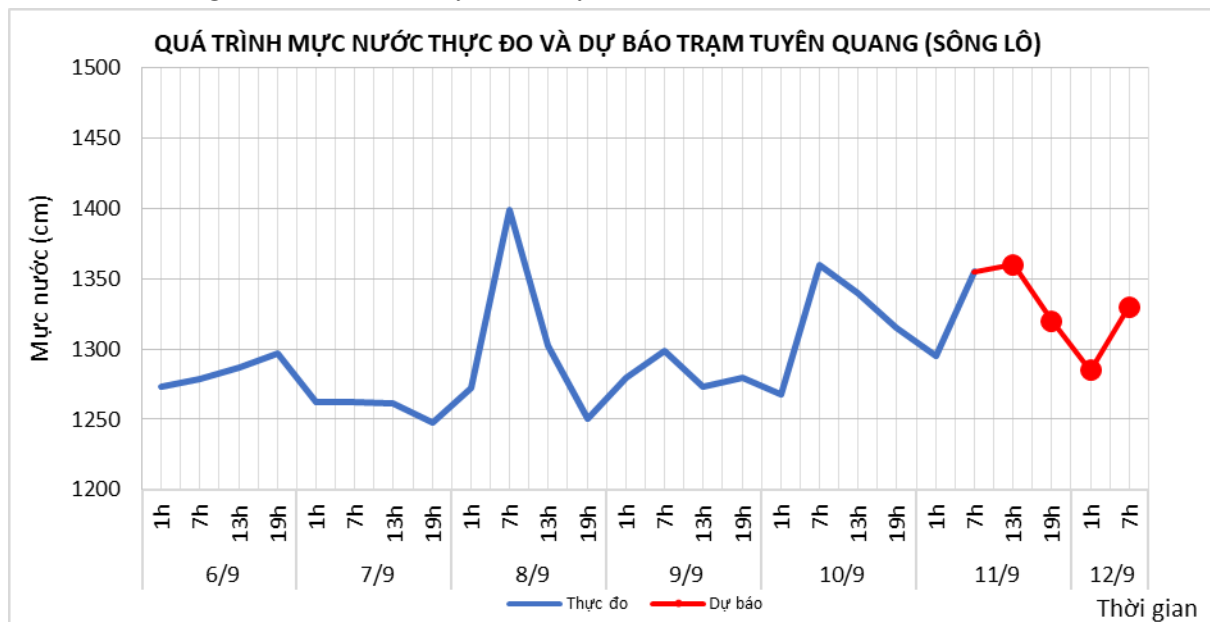
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



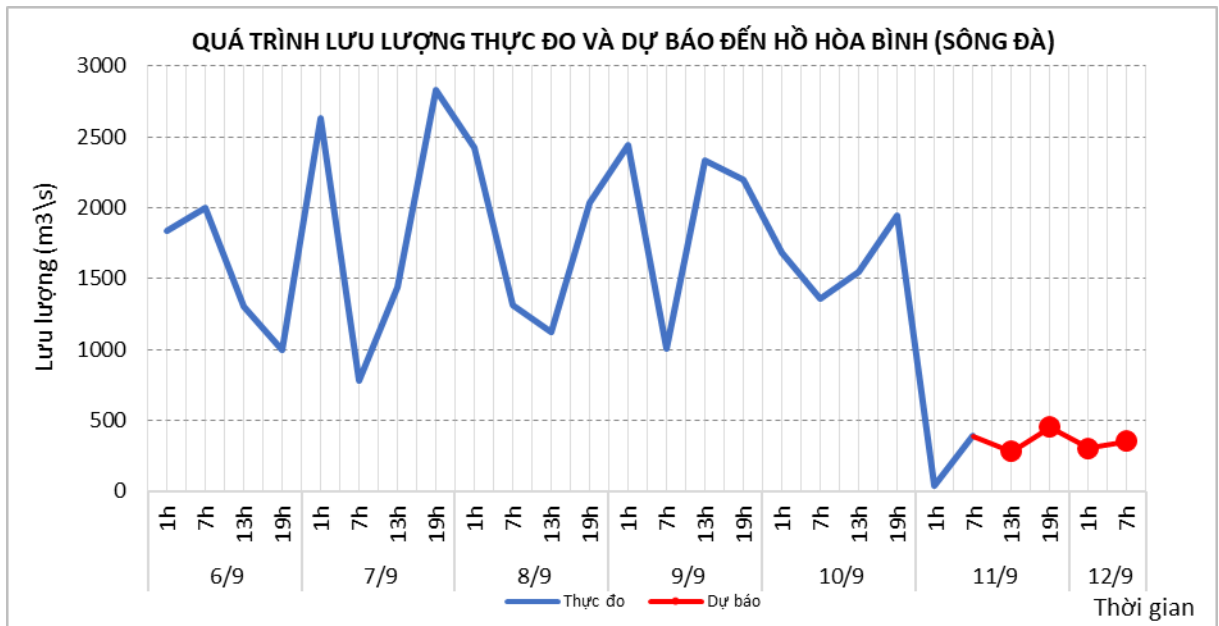
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



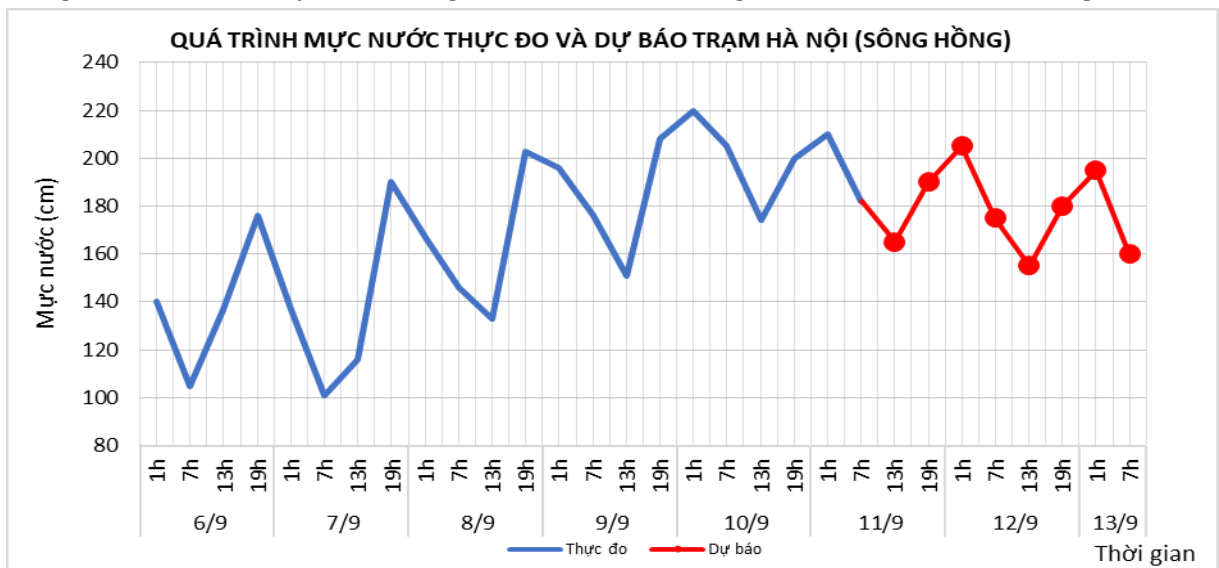
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và dao động theo thủy triều, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 10/09 là 2,05m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

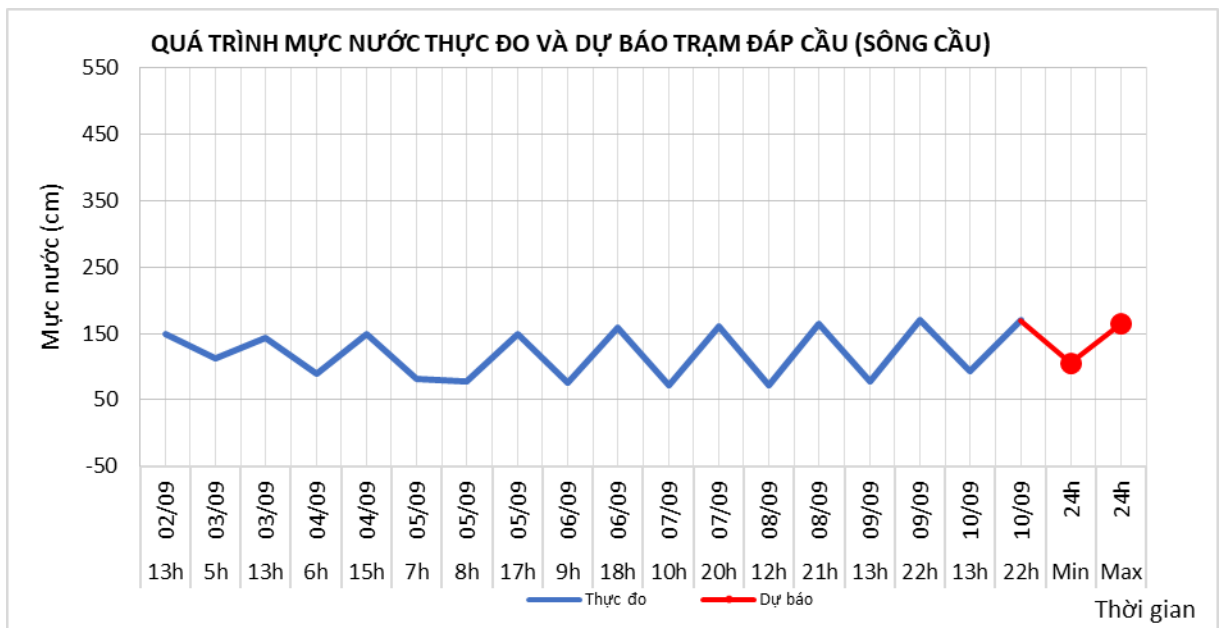
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.



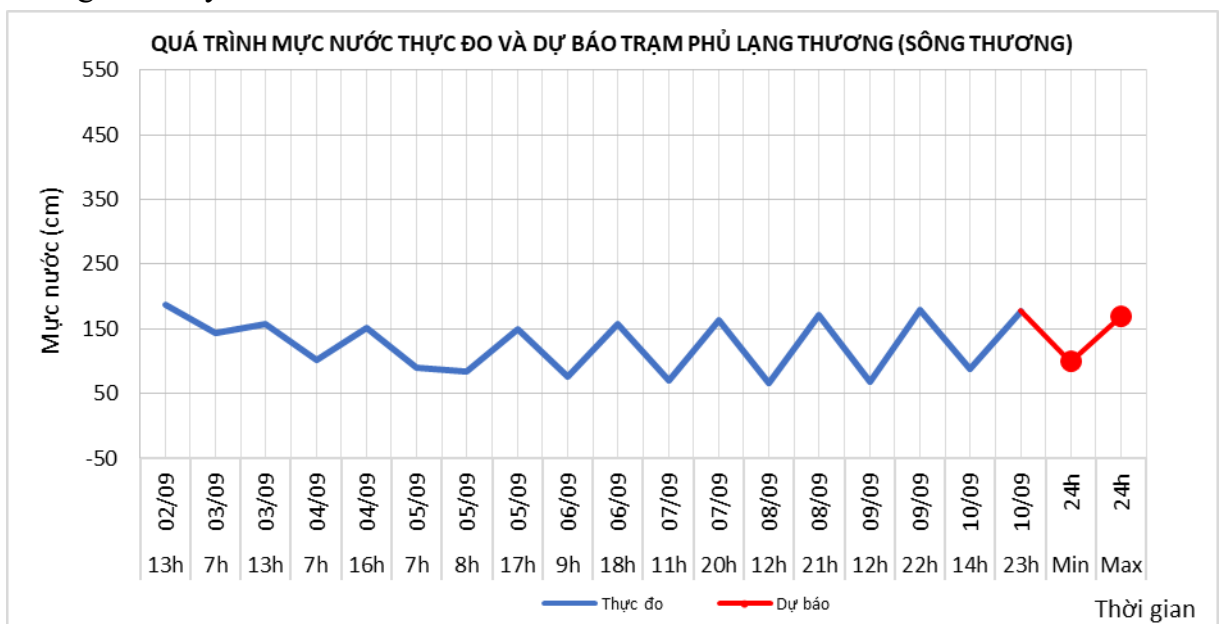
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.



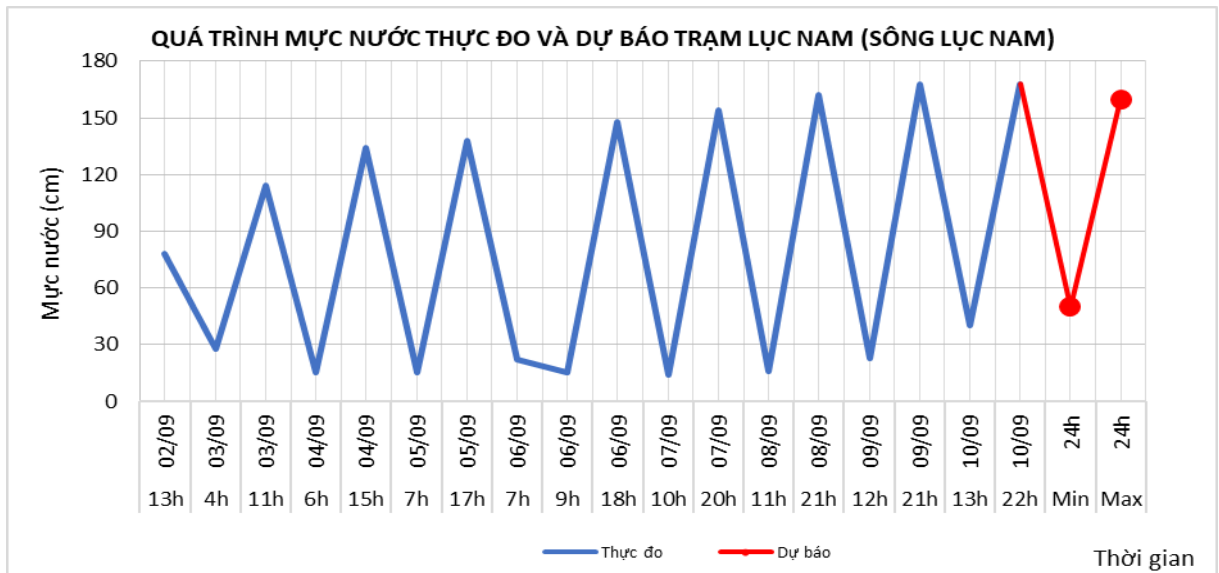
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.



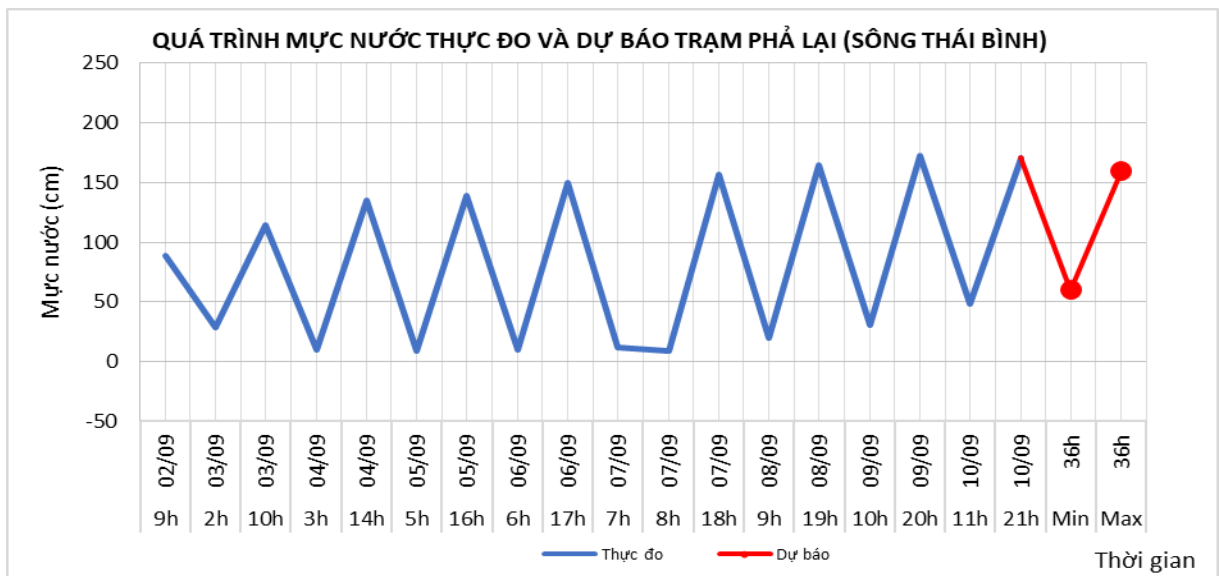
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,60m; thấp nhất là 0,60m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

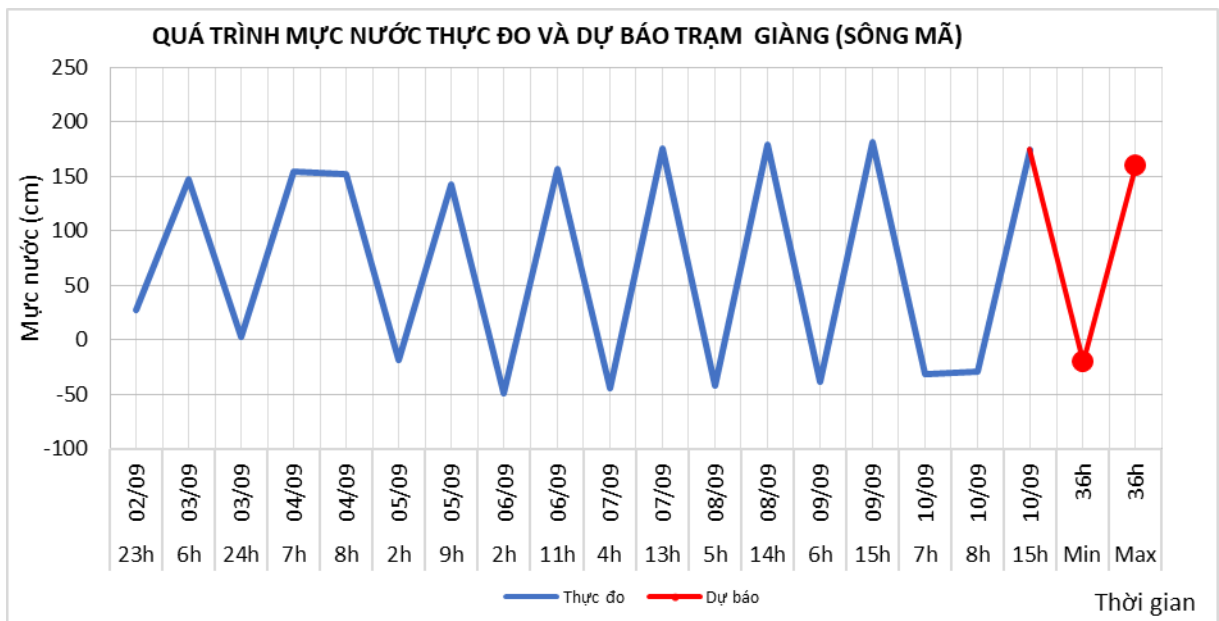
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



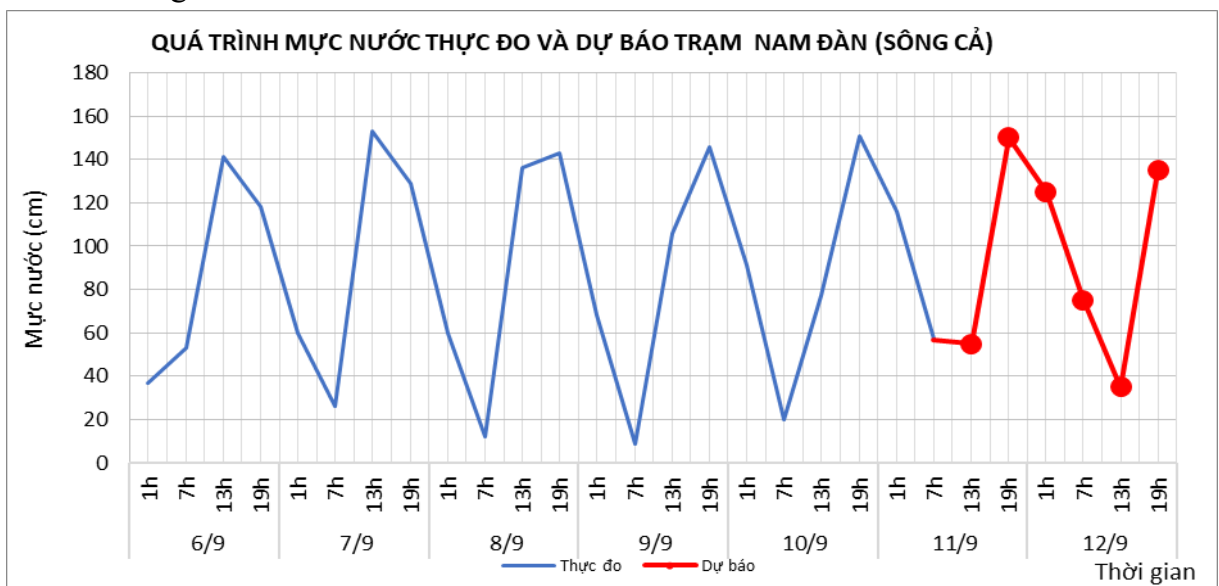
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

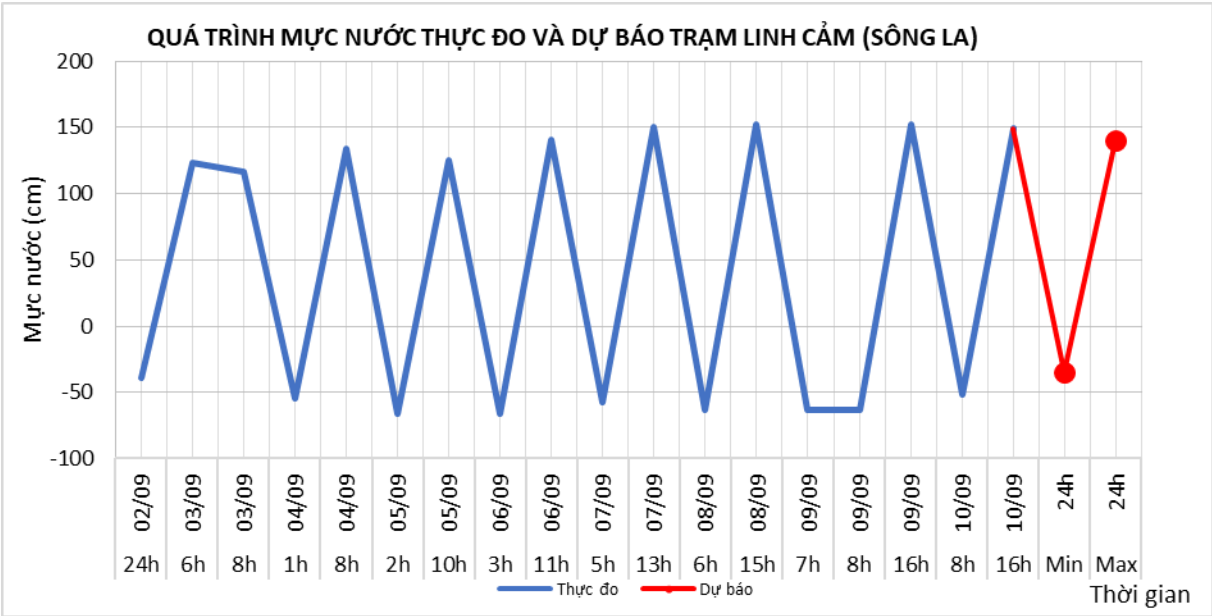
Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên, nhưng còn ở dưới mức báo động 1, hạ lưu sông La dao động theo triều.

Cảnh báo: Từ ngày 12-15/9, trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố, hạ lưu sông La có khả năng xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có khả năng ở mức

BD1-BĐ2, hạ lưu sông La còn ở dưới BĐ1.



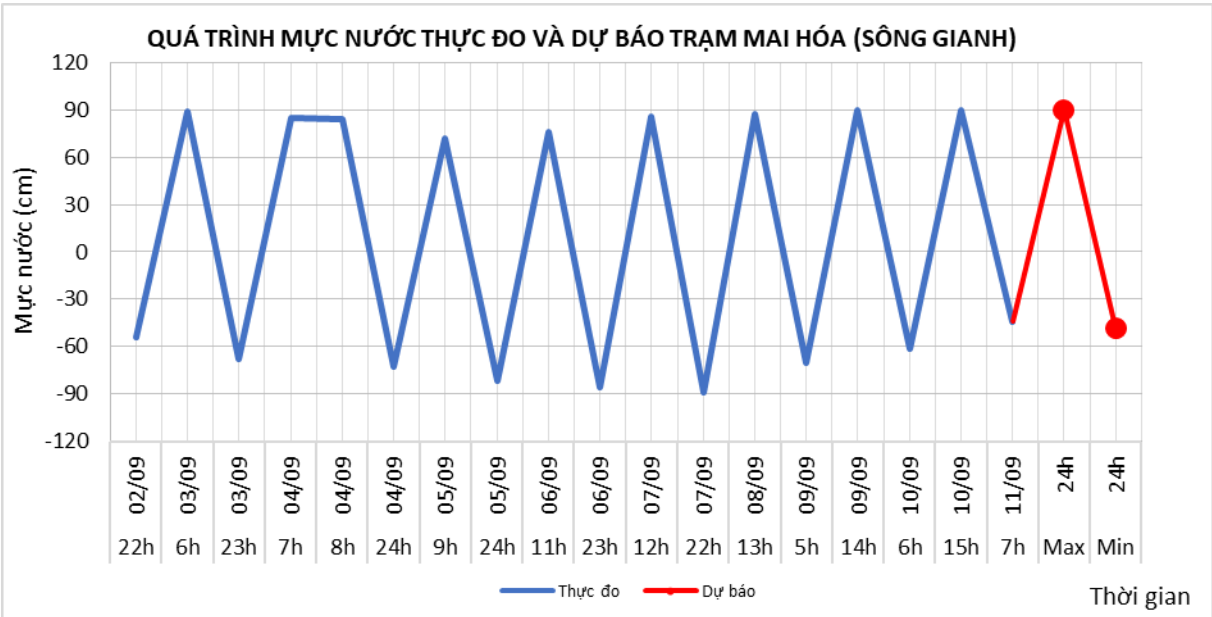
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



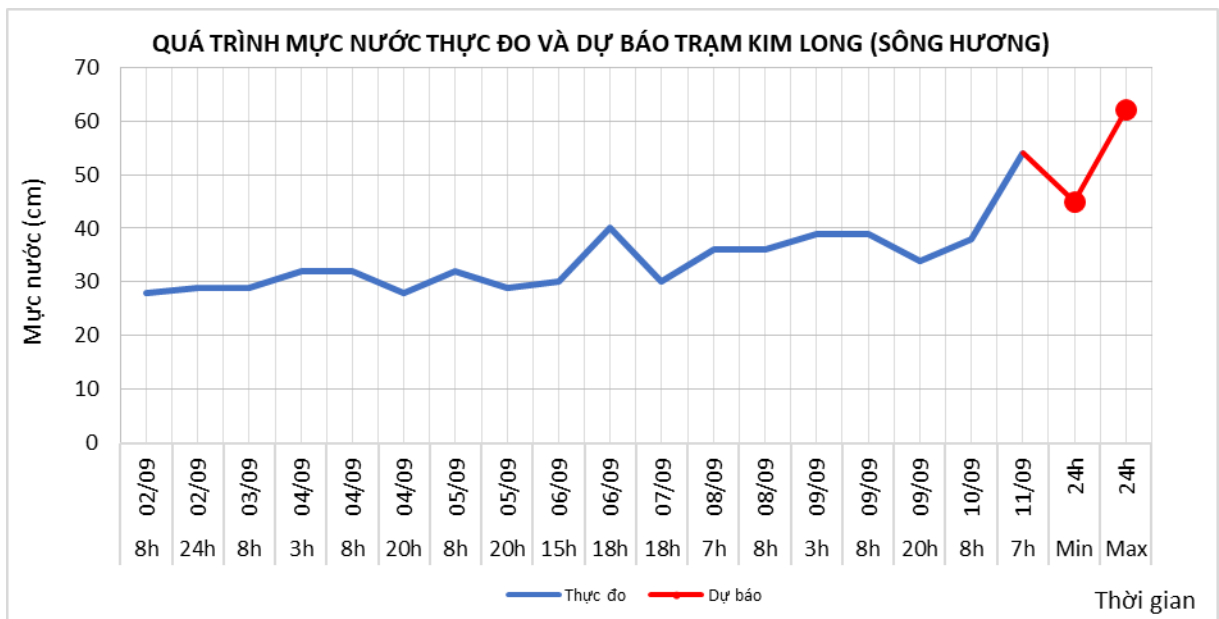
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương có dao động.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

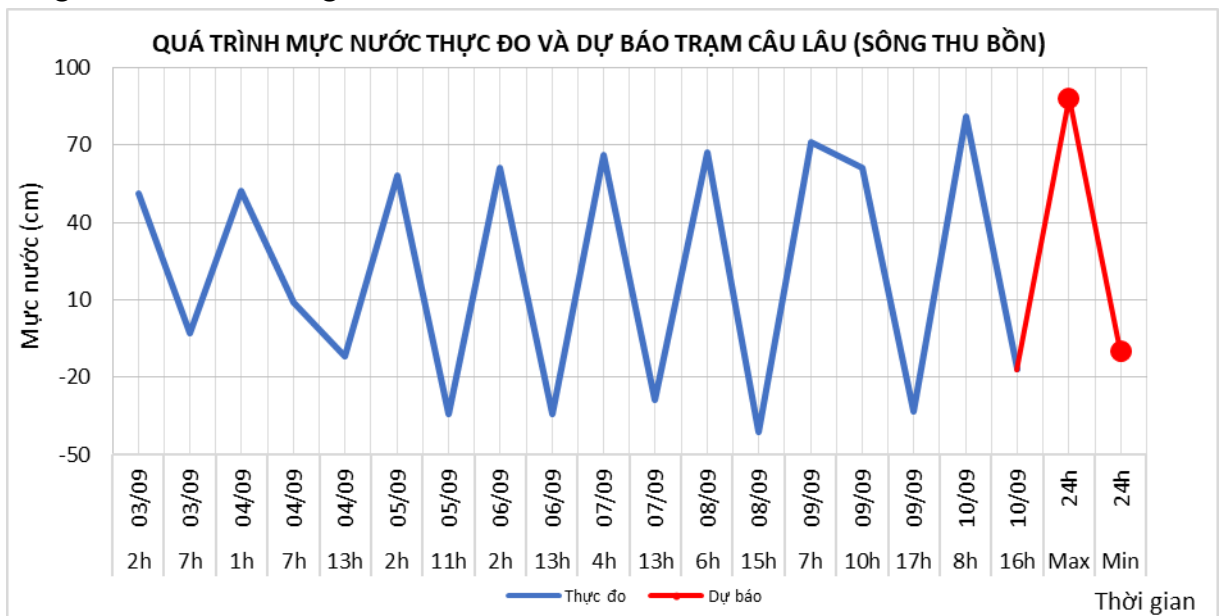
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



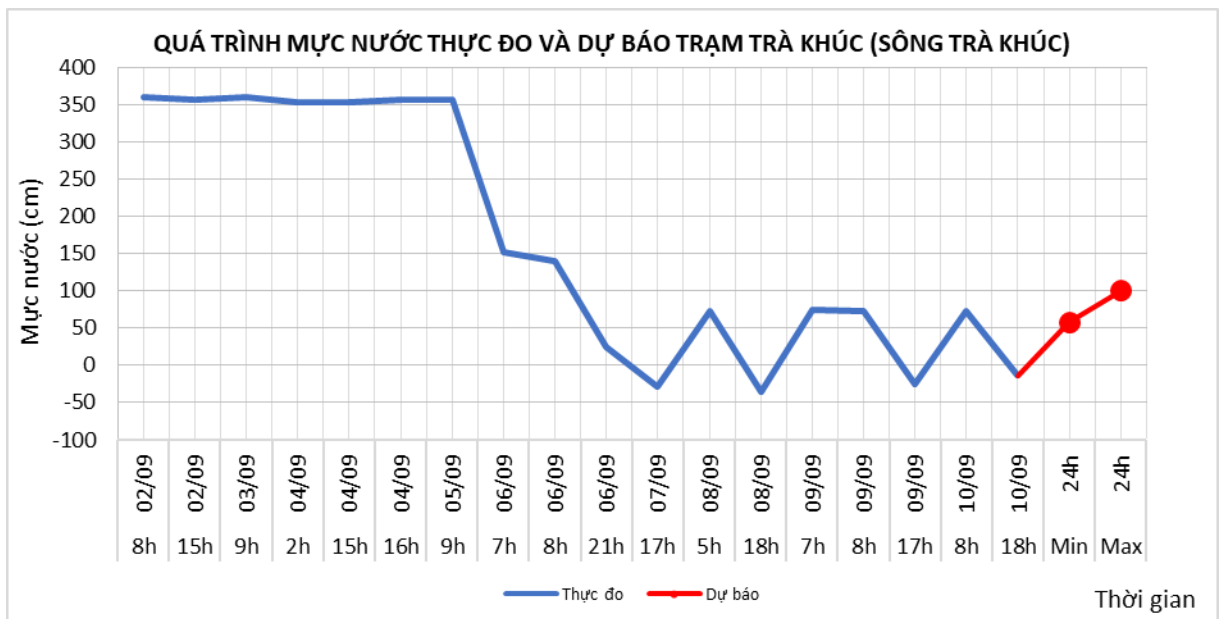
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu sông Trà Khúc dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc có dao động



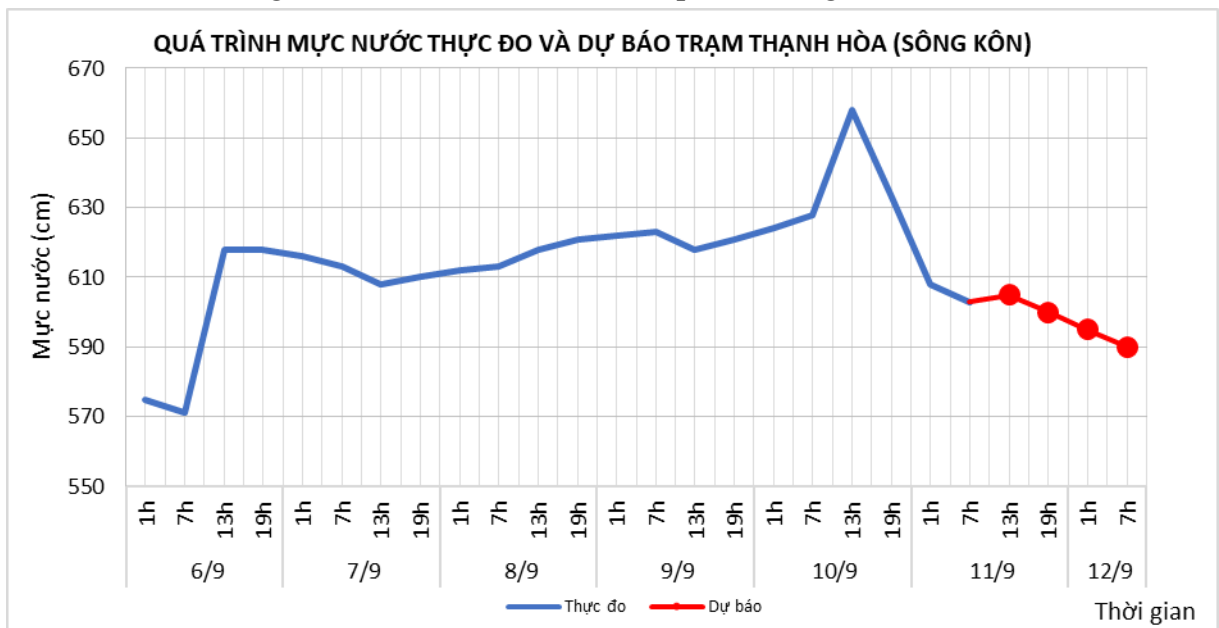
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục xuống.



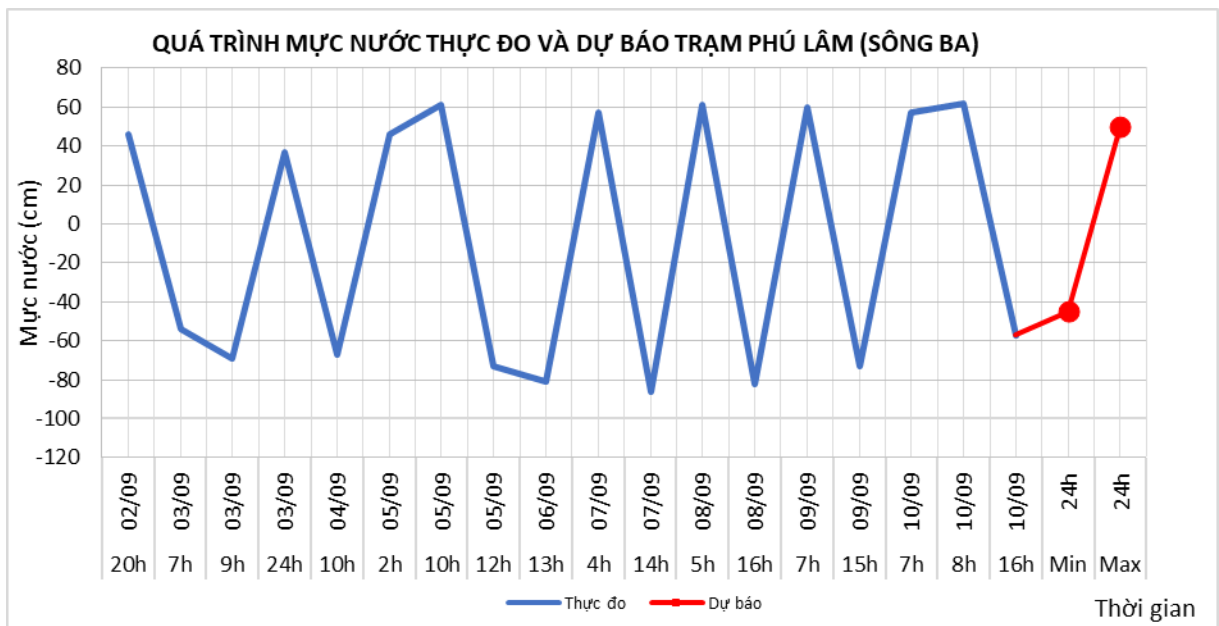
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

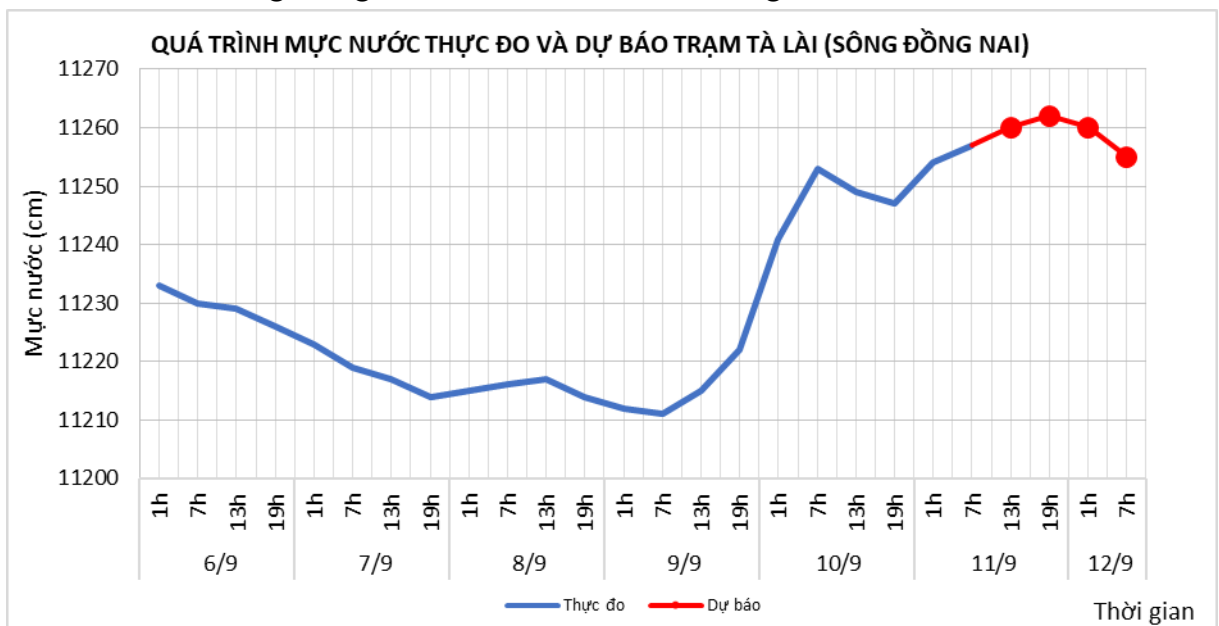
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên chậm. Lúc 07h ngày 11/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,57m, trên báo động (BD) 2 0,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở trên mức BD2.



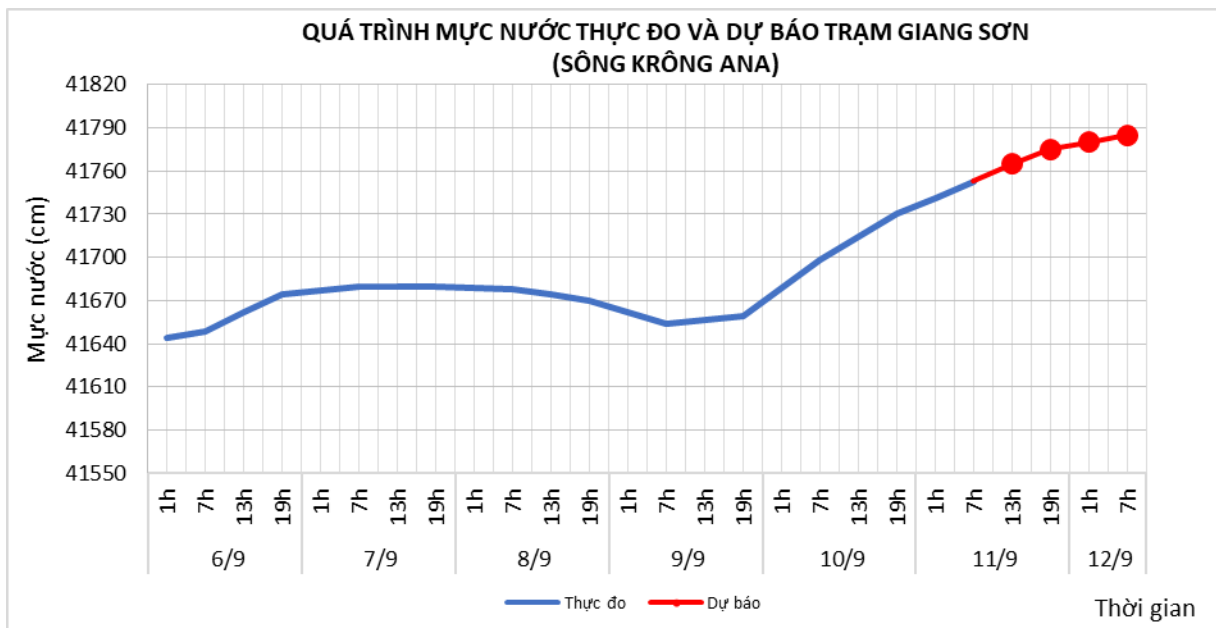
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6.3. Sông Cửu Long

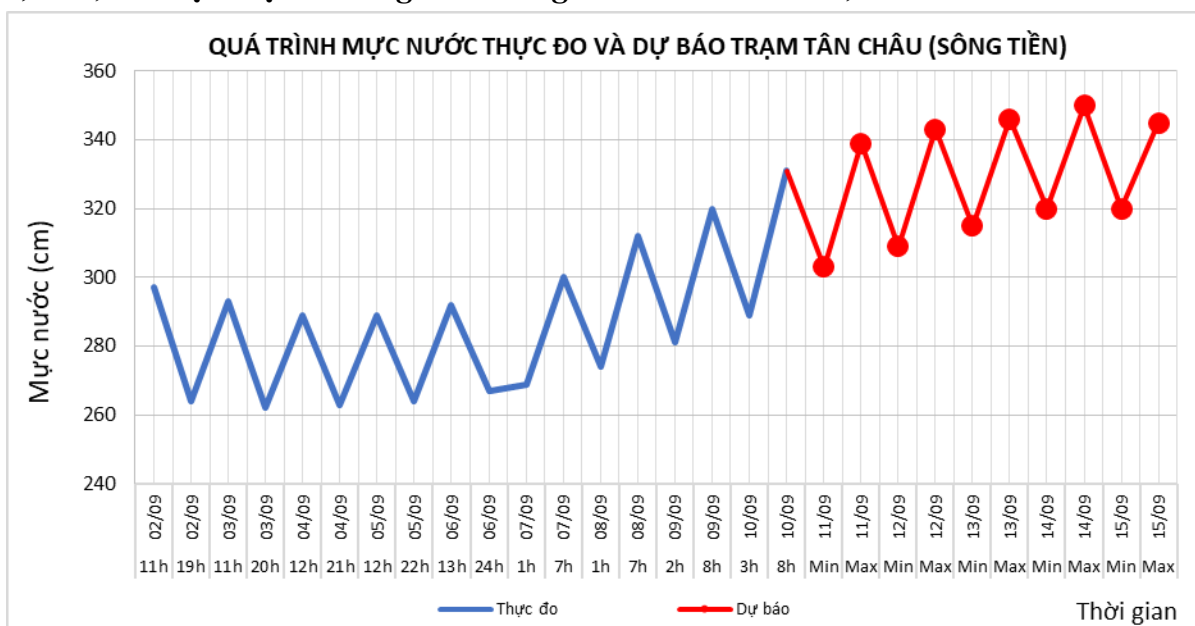
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

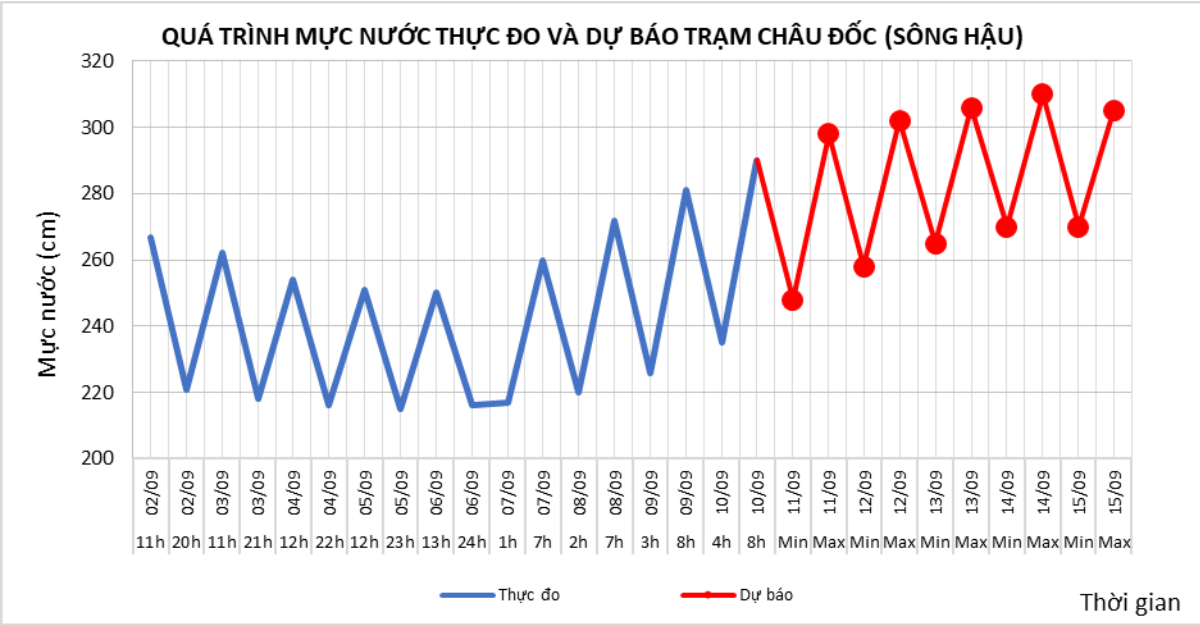
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 10/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,31m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,9m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều và đạt mức cao nhất vào ngày 14/9, **mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu là 3,5m, ở mức BĐ1, tại trạm Châu Đốc là 3,1m, trên BĐ1 0,1m**; sau đó xuống chậm.

Ngày 15/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,45m dưới mức BĐ1 0,05m; **trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,05m trên BĐ1 0,05m**; các trạm hạ lưu sông Cửu Long lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/09	19h-10/09	1h-11/09	7h-11/09	13h-11/09		19h-11/09		1h-12/09		7h-12/09		13h-12/09		19h-12/09		1h-13/09		7h-13/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1550	1946	40	389	280	↓	450	↑	300	↓	350	↑								
Thao	Yên Bái	2495	2496	2505	2510	2515	↑	2550	↑	2540	↓	2530	↓								
Thao	Phú Thọ	1202	1196	1205	1220	1225	↑	1230	↑	1240	↑	1235	↓								
Lô	Tuyên Quang	1340	1315	1295	1355	1360	↑	1320	↓	1285	↓	1330	↑								
Lô	Vũ Quang	550	570	579	546	535	↓	550	↑	565	↑	545	↓								
Hồng	Hà Nội	174	200	210	182	165	↓	190	↑	205	↑	175	↓	155	↓	180	↑	195	↑	160	↓
Cả	Nam Đàn	77	151	116	57	55	↓	150	↑	125	↓	75	↓	35	↓	135	↑				
Kôn	Thanh Hòa	658	633	608	603	605	↑	600	↓	595	↓	590	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11249	11247	11254	11257	11260	↑	11262	↑	11260	↓	11255	↓								
Bé	Phước Hòa	2343	2383	2454	2522	2580	↑	2600	↑	2510	↓	2350	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51597	51584	51581	51579	51592	↑	51585	↓	51576	↓	51582	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41715	41730	41740	41753	41765	↑	41775	↑	41780	↑	41785	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	170	⇒	93	↑	165	↓	105	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	178	↓	89	↑	170	↓	100	↑
Lục Nam	Lục Nam	168	⇒	40	↑	160	↓	50	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	173	⇒	48	↑	160	↓	60	↑
Mã	Giàng (**)	175	↓	-31	↑	160	↓	-20	↑
La	Linh Cảm	149	↓	-52	↑	140	↓	-35	↑
Gianh	Mai Hóa	90	⇒	-44	↑	90	⇒	-48	↓
Hương	Kim Long	54	↑	38	↑	62	↑	45	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	81	↑	-17	↑	88	↑	-10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	73	↑	-14	↑	100	↑	58	↑
Đà Nẵng	Phú Lâm	62	↑	-57	↑	50	↓	-45	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		10/09		11/09		12/09		13/09		14/09		15/09		10/09		11/09		12/09		13/09		14/09		15/09	
Sông Tiền	Tân Châu	331	📈	339	📈	343	📈	346	📈	350	📈	345	📉	289	📈	303	📈	309	📈	315	📈	320	📈	320	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	290	📈	298	📈	302	📈	306	📈	310	📈	305	📉	235	📈	248	📈	258	📈	265	📈	270	📈	270	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 12/09
Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng